

Số: 913/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 604/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1981

Địa chỉ: 18/5 H, Phường X, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: 18/5 H, Phường X, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Hoàng Minh T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Hoàng Minh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 1382/2000, quyển số 01/P.12 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/11/2000).

- Về con chung: Có 03 con chung là: Hoàng Phương L – sinh ngày 04/02/2001 (đã thành niên); trẻ Hoàng P - sinh ngày 16/8/2008; và trẻ Hoàng Đ - sinh ngày 18/9/2017. Giao cho ông Hoàng Minh T nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là trẻ Hoàng P - sinh ngày 16/8/2008 và trẻ Hoàng Đ - sinh ngày 18/9/2017, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà C do ông T chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023346 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, bà C được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh;
- UBND Phường X, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh;
- (Đề ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 1382/2000, quyền số 01/P.12, cấp ngày 08/11/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc